

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023**  
**Triển khai Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở**  
**giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-BTTTT ngày 30/3/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Kế hoạch hành động năm 2023 triển khai chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động năm 2023 triển khai Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ cần tập trung triển khai thực hiện trong năm 2023 theo Quyết định số 1381/QĐ-BTTTT ngày 07/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025.

b) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ để thúc đẩy chuyển đổi số mạnh mẽ, phát triển mạng lưới thông tin cơ sở hiện đại trong năm 2023 và giai đoạn 2023-2025, nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp, phổ biến kịp thời thông tin thiết yếu đến người dân; phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền cơ sở.

**2. Yêu cầu**

a) Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, lộ trình thực hiện; tập trung các nguồn lực để thực hiện, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.

b) Phân công trách nhiệm thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

**II. CHỈ TIÊU CHIẾN LƯỢC THEO NĂM**

| TT       | Nội dung chỉ tiêu   | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 |
|----------|---|----------|----------|----------|
| <b>1</b> | <b>Cấp xã</b>   |          |          |          |
| 1.1.     | Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có hệ thống truyền thanh hoạt động đến thôn, bản, tổ dân phố, khu dân cư.            | 95%      | 98%      | 100%     |
| 1.2      | Tỷ lệ chuyển đổi đài truyền thanh có dây/không dây FM sang truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin-viễn thông | 20%      | 40%      | 70%      |
| 1.3      | Tỷ lệ phường, thị trấn có trang thông tin điện tử tại UBND cấp xã.  | 70%      | 85%      | 100%     |

| TT               | Nội dung chỉ tiêu   | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 |
|------------------|---|----------|----------|----------|
| 1.4              | Tỷ lệ xã có trang thông tin điện tử tại UBND cấp xã.  | 70%      | 85%      | 100%     |
| 1.5              | Tỷ lệ phường, thị trấn có bảng tin điện tử công cộng.   | 40%      | 70%      | 100%     |
| 1.6              | Tỷ lệ xã có bảng tin điện tử công cộng.   | 20%      | 45%      | 70%      |
| <b>Cấp huyện</b> |   |          |          |          |
| 2                | Tỷ lệ huyện, thành phố thuộc tỉnh có bảng tin điện tử công cộng cỡ lớn (màn hình LED, màn hình LCD) được kết nối với Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh.     | 30%      | 100%     |          |
| <b>Cấp tỉnh</b>  |   |          |          |          |
| 3                | Tỷ lệ tỉnh có hệ thống thông tin nguồn để cung cấp thông tin thiết yếu và quản lý, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh. | -        | 100%     |          |

### III. PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

#### 1. Tổ chức thiết lập hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông

- a) Đơn vị chủ trì: UBND các huyện, thành phố.
- b) Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.
- c) Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2023.
- d) Sản phẩm: Mỗi đơn vị cấp xã có hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông hoạt động đến thôn, tổ dân phố và khu dân cư.
- d) Chỉ tiêu đánh giá: Chỉ tiêu 1.1 và 1.2.

#### 2. Tổ chức thiết lập trang thông tin điện tử của UBND cấp xã

- a) Đơn vị chủ trì: UBND các huyện, thành phố.
- b) Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.
- c) Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2023.
- d) Sản phẩm: Mỗi đơn vị cấp xã có 01 trang thông tin điện tử để cung cấp, phổ biến thông tin thiết yếu và tương tác giữa chính quyền cơ sở với người dân.
- d) Chỉ tiêu đánh giá: Chỉ tiêu 1.3 và 1.4.

#### 3. Tổ chức thiết lập bảng tin điện tử công cộng của UBND cấp xã

- a) Đơn vị chủ trì: UBND các huyện, thành phố.
- b) Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.
- c) Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2023.
- d) Sản phẩm: Mỗi đơn vị cấp xã có ít nhất 01 bảng tin điện tử công cộng để phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân bằng chữ viết/hình ảnh.
- d) Chỉ tiêu đánh giá: Chỉ tiêu 1.5 và 1.6.

#### **4. Tổ chức thiết lập bảng tin điện tử công cộng của UBND cấp huyện**

a) Đơn vị chủ trì: UBND các huyện, thành phố.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2023.

d) Sản phẩm: Mỗi đơn vị cấp huyện có ít nhất 01 bảng tin điện tử công cộng cỡ lớn (màn hình LED, LCD) kết nối với Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh.

đ) Chỉ tiêu đánh giá: Chỉ tiêu 2.

#### **5. Tổ chức thiết lập Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh để cung cấp thông tin thiết yếu và quản lý, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh**

a) Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thành phố.

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2024.

d) Kết quả sản phẩm: Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh.

đ) Chỉ tiêu đánh giá: Chỉ tiêu 3.

### **IV. KINH PHÍ**

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, nguồn kinh phí hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 để thực hiện các nhiệm vụ của địa phương và các nguồn hợp pháp khác.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chủ trì, phối hợp, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

b) Hướng dẫn phát triển hạ tầng kỹ thuật mạng lưới thông tin cơ sở kết hợp với các loại hình thông tin truyền thông để phổ biến thông tin thiết yếu và tương tác với người dân.

c) Định kỳ trước ngày 25/12 hàng năm, tổng hợp kết quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

#### **2. Sở Tài chính**

a) Căn cứ khả năng ngân sách của tỉnh trên cơ sở kế hoạch dự toán ngân sách hàng năm tham mưu trình cấp có thẩm quyền cân đối, phân bổ kinh phí thực hiện các nội dung có liên quan tại Kế hoạch này cho các cơ quan, đơn vị.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn lực của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm



nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch này.

### 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan cân đối, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, phân bổ, lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

### 4. UBND các huyện, thành phố

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

b) Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được phân công do địa phương chủ trì.

c) Chỉ đạo UBND cấp xã quản lý dữ liệu liên quan đến hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở, tổ chức kết nối và cung cấp thông tin cho hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh và đảm bảo các yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu phục vụ người dân trên địa bàn.

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm (trước 10/12 hàng năm) và đột xuất về tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./. *nuu*

**Nơi nhận:**

- Bộ TTTT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như mục V.
- Lưu: VT, VX1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm S**